

Số: /KH-SYT

Kon Tum, ngày tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS VÀ PHÒNG, CHỐNG BỆNH LAO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Lao là bệnh nhiễm trùng cơ hội gây tử vong hàng đầu ở người nhiễm HIV và đồng thời HIV là yếu tố nguy cơ cao nhất đối với sự tiến triển bệnh lao ở những người nhiễm vi khuẩn lao mới hoặc tiềm ẩn. Việt Nam hiện vẫn là nước có gánh nặng bệnh lao cao, đứng thứ 11 trong 30 nước có số người bệnh lao cao nhất trên toàn cầu. Chiến lược quốc gia về phòng, chống lao và Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đều hướng đến mục tiêu kết thúc bệnh lao và chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030. Công tác phối hợp HIV/lao trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN, HƯỚNG DẪN VỀ PHỐI HỢP HIV/LAO

Trong giai đoạn 2016-2020, Ban điều phối HIV/lao tỉnh đã ban hành 5 Kế hoạch hoạt động¹ và nhiều văn bản hướng dẫn, triển khai biện pháp chuyên môn kỹ thuật về phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC THIẾT LẬP VÀ TĂNG CƯỜNG CƠ CHẾ PHỐI HỢP LỒNG GHÉP CÁC DỊCH VỤ HIV VÀ LAO

1. Kiện toàn Ban điều phối HIV/lao tại các tuyến

1.1. Tại tuyến tỉnh: Từ khi thành lập vào năm 2012 Ban điều phối HIV/lao tỉnh Kon Tum đã trải qua 5 lần kiện toàn để phù hợp với việc thay đổi tổ chức, nhân lực. Đến tháng 7/2020, Ban điều phối được kiện toàn lại, gồm có

¹ Kế hoạch số 1143/KH-SYT ngày 16/5/2016 của Sở Y tế về Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lao tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Kế hoạch số 502/KH-BĐP ngày 07/3/2017 của Ban điều phối về phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 02/KH-BĐP ngày 24/4/2018 của Ban điều phối về phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 02/KH-BĐP ngày 30/01/2019 của Ban điều phối về phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 1020/KH-BĐP ngày 26/3/2020 của Ban điều phối về phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

10 thành viên, do Phó Giám đốc Sở Y tế làm Trưởng ban². Ban điều phối duy trì đều đặn chế độ hoạt động theo quy chế đã được ban hành: Tổ chức giao ban định kỳ 2 lần/năm, các thành viên Ban điều phối báo cáo trưởng ban kết quả thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp để triển khai có hiệu quả hoạt động phối hợp giữa phòng, chống HIV và phòng, chống lao.

1.2. Tại tuyến huyện, thành phố: 10/10 Trung tâm Y tế huyện, thành phố đều có Quyết định thành lập Ban điều phối HIV/lao. Hoạt động giao ban giữa các huyện, thành phố và đại diện của Ban điều phối HIV/lao tỉnh được duy trì 6 tháng/lần.

2. Hoạt động cung ứng các dịch vụ lồng ghép trong chăm sóc, điều trị HIV và lao

2.1. Công tác phát hiện, chẩn đoán bệnh lao cho người nhiễm HIV: Mô hình lồng ghép HIV/lao và phối hợp chuyên tiếp bệnh nhân giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ lao và HIV được thực hiện tại tuyến tỉnh và tất cả các Trung tâm Y tế huyện, thành phố. Tỷ lệ 100% người nhiễm HIV mới phát hiện được chuyển đến cơ sở chống lao để thực hiện khám sàng lọc bệnh lao. Duy trì thường xuyên công tác thăm hộ gia đình và tư vấn người nhiễm HIV định kỳ khám phát hiện bệnh lao chủ động tại các cơ sở y tế thuộc mạng lưới phòng, chống lao trên địa bàn tỉnh. Áp dụng kỹ thuật xét nghiệm tiên tiến hiện đại Gene Xpert để chẩn đoán lao cho 24 bệnh nhân HIV/AIDS có triệu chứng nghi mắc lao, số bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị lao là 03 người.

2.2. Công tác tư vấn, sàng lọc HIV cho bệnh nhân lao: Hoạt động tư vấn sàng lọc HIV cho bệnh nhân lao được các đơn vị thuộc mạng lưới phòng, chống lao của tỉnh thực hiện tốt, với 1.670 bệnh nhân lao được tư vấn sàng lọc HIV/1.700 bệnh nhân lao thu nhận trong 5 năm (giai đoạn 2016-2020), trong đó có 1.590 người đồng ý làm xét nghiệm và 08/08 bệnh nhân lao đồng nhiễm HIV được lập hồ sơ quản lý điều trị đồng thời cả ARV và điều trị lao, tỷ lệ điều trị thành công đạt 75%.

2.3. Công tác điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV: Tại 02 cơ sở điều trị HIV/AIDS của tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) đã thực hiện quy trình sàng lọc và chỉ định điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV cho 120 bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, trong đó có 112 người đã hoàn thành liệu trình điều trị và 08 người đang được quản lý điều trị.

3. Kiểm soát lây nhiễm lao tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS: Thường xuyên tổ chức giám sát, hướng dẫn công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo bệnh lao tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS bằng các biện pháp như:

² Quyết định số 466/QĐ-SYT ngày 06/7/2020 của Giám đốc Sở Y tế về việc kiện toàn Ban điều phối HIV/lao tỉnh Kon Tum; Quyết định số 516/QĐ-SYT ngày 01/8/2020 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều phối HIV/lao tỉnh Kon Tum.

Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân cho nhân viên y tế, phân luồng bệnh nhân, khu vực chờ và nơi khám bệnh thông khí tốt...

4. Công tác đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyên môn: Cử 06 lượt cán bộ tuyến tỉnh và huyện tham dự tập huấn về công tác phối hợp giữa HIV và lao do Trung ương tổ chức; tại tỉnh tổ chức được 02 lớp tập huấn cho 55 lượt cán bộ chuyên trách HIV/lao về công tác kỹ năng tư vấn sàng lọc HIV cho bệnh nhân lao, phát hiện, chẩn đoán bệnh lao cho người nhiễm HIV và quy trình quản lý điều trị bệnh nhân HIV/AIDS đồng nhiễm lao. Ngoài ra, các nội dung về hoạt động phối hợp luôn được lồng ghép vào các nội dung tập huấn về chuyên môn của hoạt động phòng, chống lao và phòng, chống HIV hàng năm.

5. Công tác giám sát, lượng giá và cung ứng

Hoạt động giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống lao được tuyến tỉnh tổ chức thực hiện thường kỳ 2 lần/năm đối với các huyện, thành phố. Số liệu hoạt động được quản lý và báo cáo theo quy định trên hệ thống quản lý thông tin giám sát điện tử Vitimes, chỉ được chia sẻ giữa 2 chương trình khi được yêu cầu bởi cán bộ có trách nhiệm và được giao nhiệm vụ về công tác báo cáo.

6. Công tác cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị

- Cung ứng đầy đủ và hoàn toàn miễn phí thuốc điều trị bệnh lao và lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV được Chương trình phòng, chống lao cho tất cả bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao trên toàn tỉnh.

- Hàng năm, Quỹ Toàn cầu phòng, chống lao tài trợ kinh phí duy trì hoạt động trang thiết bị (máy xét nghiệm Gene Xpert) và các loại vật tư kèm theo, máy tính phục vụ cho quản lý thông tin và báo cáo cho hoạt động chương trình.

7. Kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Số người nhiễm HIV mới được phát hiện và quản lý	Người	28	31	21	25	23
2	Số bệnh nhân lao phát hiện	Người	368	313	325	341	353
3	Tỷ lệ bệnh nhân HIV/AIDS mới phát hiện được sàng lọc bệnh lao chủ động	%	100	100	100	100	100
4	Tỷ lệ bệnh nhân lao được xét nghiệm sàng lọc HIV	%	90	90	96	97	97
5	Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao	%	100	100	100	100	100
6	Tỷ lệ người nhiễm HIV mới đủ điều kiện được điều trị lao tiềm ẩn	%	100	100	100	100	100
7	Tỷ lệ người nhiễm HIV đang điều trị ARV hoàn thành liệu trình điều trị lao tiềm ẩn	%	73 (19/26)	88,9 (24/27)	100 (32/32)	100 (35/35)	100 (22/22)

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tỷ lệ người nhiễm HIV được sàng lọc bệnh lao chủ động đạt thấp do khó khăn trong công tác tiếp cận và tư vấn: Cán bộ y tế thiếu kỹ năng, người bệnh tự ti mặc cảm và sự kỳ thị của xã hội khiến bệnh nhân HIV/AIDS ngại tiếp xúc, ngại đến các cơ sở y tế để được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

2. Tỷ lệ người nhiễm HIV đủ điều kiện điều trị lao tiềm ẩn chưa cao do công tác truyền thông, vận động của cán bộ tuyến cơ sở còn hạn chế, chưa có phòng tư vấn riêng, thiếu các phương tiện phục vụ cho tư vấn và truyền thông.

Phần II

KẾ HOẠCH PHỐI HỢP GIỮA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS VÀ PHÒNG CHỐNG BỆNH LAO GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. BỐI CẢNH

Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn bản lề trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 cũng như Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh lao vào năm 2030. Trong đó đến năm 2025, cần đạt các mục tiêu như: 90% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV, 90% người nhiễm HIV được điều trị ARV và 95% người điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế, 95% người mắc lao được tư vấn xét nghiệm HIV, 92% người đồng nhiễm lao/HIV được điều trị đồng thời cả lao và ARV,... Nguồn ngân sách viện trợ từ các Tổ chức quốc tế bị cắt giảm mạnh, điều trị và chăm sóc HIV/AIDS, điều trị lao đã được Chính phủ chỉ đạo chuyển đổi từ sử dụng kinh phí viện trợ sang sử dụng ngân sách trong nước thông qua Quỹ bảo hiểm y tế (BHYT). Trong những năm qua, Bộ Y tế đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện khám chữa bệnh qua BHYT cho người nhiễm HIV cho bệnh nhân lao. Các cơ sở điều trị HIV/AIDS và cơ sở phòng, chống lao đã và đang được kiện toàn, chuyển vào hệ thống khám bệnh, chữa bệnh để thanh toán qua BHYT.

Với định hướng lồng ghép triệt để các dịch vụ chăm sóc điều trị HIV/AIDS và dịch vụ phát hiện, điều trị bệnh lao vào mạng lưới y tế sẵn có, phân cấp mạnh cho y tế cơ sở, lấy tuyến huyện làm trung tâm và tuyến xã là cơ bản để cung cấp dịch vụ thì các hoạt động điều trị và dự phòng cũng được lồng ghép như điều trị HIV đồng thời cung cấp bơm kim tiêm, bao cao su, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm PrEP. Điều trị lao đồng thời dự phòng mắc lao bằng tiêm chủng BCG, điều trị lao tiềm ẩn bằng các phác đồ INH, 3HP, 3RH,... Với xu hướng này, việc cung cấp dịch vụ HIV và lao tại cùng một cơ sở y tế tuyến huyện cần được tăng cường và kết nối chặt chẽ với tuyến xã. Bên cạnh đó, nhiều thay đổi về hệ thống tổ chức từ Trung ương đến địa phương, dẫn đến sự thay đổi về nhân sự và cơ chế phối hợp giữa hai chương trình lao và HIV do vậy cần tăng cường vai trò

của Ban điều phối trong việc thực hiện phối hợp HIV/lao tại các tuyến để hoạt động phối hợp HIV/lao có hiệu quả.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Các Quyết định của Bộ Y tế về Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS; hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao³.

2. Các Quyết định của Bộ Y tế về phối hợp giữa công tác Phòng, chống HIV/AIDS và Phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025⁴.

3. Các Thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS, lao⁵.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ mắc lao ở người nhiễm HIV; Giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện chất lượng cuộc sống ở người bệnh đồng nhiễm lao và HIV.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% tuyến tỉnh và huyện có Quyết định kiện toàn Ban điều phối HIV/lao và triển khai hoạt động hiệu quả theo quy định.

- Tỷ lệ bệnh nhân lao được sàng lọc HIV đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ bệnh nhân HIV đồng nhiễm lao được điều trị đồng thời cả lao và ARV đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ người nhiễm HIV mới đăng ký điều trị ARV đủ tiêu chuẩn điều trị lao tiềm ẩn được điều trị lao tiềm ẩn đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ người nhiễm HIV đang điều trị ARV đủ tiêu chuẩn điều trị lao tiềm ẩn hoàn thành liệu trình điều trị lao tiềm ẩn đạt từ 90% trở lên.

³Quyết định số 5456/QĐ-BYT ngày 20/11/2019 về ban hành Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS; Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 24/3/2020 về ban hành Hướng dẫn phát hiện và điều trị lao tiềm ẩn; Quyết định số 1314/QĐ-BYT ngày 24/3/2020 về ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.

⁴Quyết định số 141/QĐ-BYT ngày 12/01/2021 về ban hành Kế hoạch phối hợp giữa công tác Phòng, chống HIV/AIDS và Phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 142/QĐ-BYT ngày 12/01/2021 về ban hành Quy chế phối hợp giữa Chương trình phòng, chống HIV/AIDS và Dự án phòng, chống bệnh lao.

⁵Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 về Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS; Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 Quy định về quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế; Thông tư số 22/2020/TT-BYT ngày 02/12/2020 Quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế; Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/02/2016 Quy định về khám, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.

3. Chỉ tiêu cụ thể hàng năm

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Tỷ lệ bệnh nhân HIV/AIDS mới phát hiện được sàng lọc bệnh lao chủ động	%	100	100	100	100	100
2	Tỷ lệ bệnh nhân lao được xét nghiệm sàng lọc HIV	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90
3	Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90
4	Tỷ lệ người nhiễm HIV mới đủ điều kiện được điều trị lao tiềm ẩn	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90
5	Tỷ lệ người nhiễm HIV đang điều trị ARV hoàn thành liệu trình điều trị lao tiềm ẩn	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về kiện toàn tổ chức, phát triển mạng lưới, nguồn nhân lực

- Tăng cường vai trò của Ban điều phối trong việc chỉ đạo thực hiện hoạt động phối hợp giữa HIV và lao trên địa bàn; kiện toàn Ban điều phối HIV/lao các tuyến với việc bổ sung nhân sự phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện nghiêm túc về Quy chế phối hợp, gắn trách nhiệm cụ thể đối với mỗi thành viên Ban điều phối HIV/lao tỉnh và các huyện, thành phố.

- Tổ chức đào tạo và đào tạo lại để cập nhật kiến thức và các văn bản hướng dẫn mới của Bộ Y tế, về cách thu thập, phân tích sử dụng các chỉ số báo cáo về hoạt động phối hợp HIV/lao cho các cán bộ chuyên trách của 2 Chương trình về công tác phối hợp HIV/lao.

- Triển khai mở rộng mô hình lồng ghép quản lý và cung cấp dịch vụ HIV/lao ở tuyến huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về truyền thông

- Tăng cường, cải thiện chất lượng tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về bệnh lao và bệnh HIV/AIDS, tuyên truyền về vấn đề gánh nặng bệnh lao trên người nhiễm HIV đến các cán bộ y tế, người dân, chú trọng đến nhóm người có tầm ảnh hưởng, có khả năng tác động đến sự thay đổi hành vi của người dân trong cộng đồng như: Cán bộ chính quyền xã/thôn, cán bộ Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên...

- Tổ chức truyền thông với nhiều hình thức phong phú để thu hút sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền trong công tác phòng chống HIV và phòng chống lao trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc, dự phòng HIV và lao, điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV ngay tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu; phối hợp chặt chẽ giữa 2 chương trình để theo dõi chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Triển khai mở rộng mô hình phối hợp HIV/lao tại tuyến huyện, tăng cường phối hợp, cải thiện hệ thống chuyển tiếp thành công bằng cách phân công cụ thể cán bộ chịu trách nhiệm theo dõi chuyển tiếp.

- Ứng dụng các phương pháp mới, hiện đại trong việc chẩn đoán và điều trị lao và điều trị lao tiềm ẩn ở người nhiễm HIV theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tăng cường phát hiện lao chủ động ở người nhiễm HIV bằng chiến lược 2X (sàng lọc bệnh lao bằng chụp X quang ngực và xét nghiệm đờm bằng kỹ thuật sinh học phân tử Gene Xpert) và các kỹ thuật chẩn đoán lao mới có độ nhạy, độ đặc hiệu cao. Điều trị lao tiềm ẩn cho tất cả người nhiễm HIV mới và người bệnh HIV đang quản lý điều trị đủ tiêu chuẩn.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc điều trị bệnh lao cho bệnh nhân lao đồng nhiễm HIV và thuốc điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV đã được loại trừ mắc lao tiến triển.

4. Giải pháp về quản lý ca bệnh và báo cáo thông tin

- Chuẩn hóa quy trình, giao nhiệm vụ cụ thể đối với các cơ sở điều trị HIV/AIDS, cơ sở phòng, chống lao về phối hợp HIV/lao trong quản lý ca bệnh, chuyển tiếp người bệnh, chia sẻ số liệu và báo cáo giữa hai chương trình tại Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

- Củng cố hệ thống vận chuyển bệnh phẩm chẩn đoán lao cho người nhiễm HIV và xét nghiệm HIV cho người mắc lao, hạn chế tối đa việc chuyển người bệnh để tránh mất dấu và đảm bảo kết quả xét nghiệm được thông tin kịp thời, chính xác đến cán bộ y tế.

- Hoàn thiện hệ thống báo cáo, sử dụng phần mềm trong quản lý Chương trình phòng, chống HIV và phòng, chống lao để dễ dàng chia sẻ các số liệu, thống nhất các chỉ số cần chia sẻ trên phần mềm mỗi chương trình để đưa vào hệ thống quản lý chung.

5. Giải pháp về kiểm tra, giám sát và lượng giá

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến huyện, xã về triển khai hoạt động phối hợp HIV/lao lồng ghép vào các hoạt động chuyên môn của 2 chương trình, tăng cường giám sát việc thực hiện công tác sàng lọc phát hiện chủ động, quản lý điều trị, giám sát sự tuân thủ nguyên tắc điều trị của bệnh nhân. Thường xuyên thực hiện công tác giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở y tế, phòng lây nhiễm vi khuẩn lao và các tác nhân gây bệnh qua đường hô hấp khác.

- Tổ chức giao ban định kỳ nhằm chia sẻ thông tin, lượng giá tiến độ triển khai, thảo luận giải pháp triển khai các hoạt động phối hợp giữa hai chương trình; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo đánh giá kết quả hoạt động theo quy định.

6. Giải pháp về tài chính và cung ứng

- Sử dụng chủ yếu nguồn kinh phí từ BHYT để phát hiện, chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV, người bệnh lao và người đồng nhiễm HIV/lao theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS, Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/02/2016 của Bộ Y tế quy định về khám, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao và các văn bản liên quan khác.

- Xây dựng Kế hoạch lồng ghép vào các hoạt động của mỗi chương trình tại các tuyến, tận dụng tối đa nguồn kinh phí từ các dịch vụ sẵn có thông qua hệ thống Bảo hiểm y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN (Phụ lục kinh phí kèm theo):

Tổng nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021-2025: 907.800.000 đồng (chín trăm lẻ bảy triệu, tám trăm nghìn đồng). Trong đó:

1. Kinh phí từ ngân sách địa phương (chi cho các hoạt động: Truyền thông, tư vấn hộ gia đình; khám sàng lọc phát hiện bệnh lao chủ động; chi phí đi giao ban, hỗ trợ chuyên môn hoạt động lồng ghép HIV/lao; tập huấn nâng cao năng lực...): 512.800.000 đồng (năm trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí Quỹ toàn cầu phòng, chống lao giai 2021- 2025 (chi hỗ trợ khám sàng lọc phát hiện bệnh lao chủ động, thành viên Ban điều phối tham dự giao ban định kỳ, duy trì hệ thống báo cáo điện tử...): 395.000.000 đồng (ba trăm chín lăm triệu đồng).

3. Các chi phí phục vụ cho chẩn đoán, chi phí giường bệnh, thuốc điều trị: Từ nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả theo thực tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y Dược

- Hằng năm, tham mưu lãnh đạo Sở Y tế ban hành Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa công tác Phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống lao giai đoạn 2021-2025 và ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Tham mưu Trưởng ban điều phối HIV/lao tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Ban điều phối HIV/lao và các Trung tâm Y tế

huyện, thành phố để triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống lao có hiệu quả.

- Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn về phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổng hợp báo cáo việc triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh cho Bộ Y tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động phòng chống HIV/AIDS và phòng, chống lao hằng năm và giai đoạn.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Hàng năm phân bổ kinh phí phù hợp trong phạm vi quản lý để thực hiện Kế hoạch phối hợp công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống lao giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn sử dụng kinh phí theo quy định tài chính để đảm bảo hoạt động của phối hợp công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống lao giai đoạn 2021-2025.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

2.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Căn cứ vào Kế hoạch phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và công tác phòng, chống lao của Sở Y tế để tham mưu cho Trưởng ban điều phối HIV/lao ban hành Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương theo giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Chương trình phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống lao tuyến huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp HIV/lao đạt hiệu quả.

- Là đầu mối, phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế tham mưu lãnh đạo Sở Y tế ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn liên quan đến công tác phòng, chống HIV và phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025; định kỳ tổ chức giao ban, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật về công tác phối hợp HIV/lao cho các đơn vị tuyến dưới.

- Chia sẻ thông tin định kỳ với Chương trình phòng, chống lao quốc gia, Cục Quản lý khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan khác về tình hình điều trị ARV cho người nhiễm HIV mắc lao, tình hình tương tác thuốc ARV và thuốc lao, điều trị lao tiềm ẩn; rà soát và xây dựng gói dịch vụ chi trả khám chữa bệnh thông qua Bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV mắc lao.

- Cung ứng thuốc đầy đủ test sàng lọc HIV cho bệnh nhân lao và thuốc để điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV.

- Tham mưu công tác đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

2.2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong công tác chăm sóc và điều trị bệnh nhân HIV/lao bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả, tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/lao.

- Tăng cường và giám sát các hoạt động chuyên môn về chăm sóc điều trị HIV/AIDS và chẩn đoán, điều trị lao; kiểm tra, giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn lao và các bệnh lây truyền qua đường hô hấp khác tại Bệnh viện.

2.3. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tham mưu xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và công tác phòng, chống lao theo giai đoạn và hàng năm trình Trưởng ban điều phối HIV/lao thuộc Trung tâm Y tế huyện ban hành.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch và hướng dẫn, chỉ đạo các Trạm Y tế tuyến xã và phối hợp chặt chẽ giữa công tác Phòng, chống HIV/AIDS và Phòng, chống lao trên địa bàn.

- Định kỳ tổ chức giao ban, báo cáo kết quả triển khai về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để báo cáo Trưởng ban điều phối HIV/lao tỉnh./.

Nơi nhận:

- Cục Phòng, chống HIV/AIDS;
- Bệnh viện Phổi Trung ương;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Ngọc Hòa